

Số: /BC-UBND

Mỹ Thái, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả ước thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2028

(Trình kỳ họp thứ 07 - HĐND xã khóa XXII)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND xã Mỹ Thái báo cáo ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 và xây dựng dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

I. ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2025

Tổng thu ngân sách xã năm 2025 ước đạt 259.286.306 nghìn đồng, đạt 510,97% dự toán năm.

1. Các khoản thu xã hưởng 100% ước đạt 2.925.549 nghìn đồng, đạt 111,36% dự toán năm.

- Thu phí lệ, lệ phí ước đạt 195.500 nghìn đồng; đạt 68,12% dự toán năm.

- Thu từ đất công ích và hoa lợi công sản ước đạt 1.225.000 nghìn đồng; đạt 100,41% dự toán năm.

- Thu khác ước đạt 865.049 nghìn đồng; đạt 180,22% dự toán năm; trong đó thu hồi các khoản chi năm trước của xã Dương Đức cũ là 790.597.500 đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 640.000 nghìn đồng; đạt 100% dự toán năm.

2. Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ % ước đạt 12.966.145 nghìn đồng, đạt 117,9% dự toán năm.

- Thu thuế VAT ngoài quốc doanh ước đạt 1.332.712 nghìn đồng; đạt 101,73% dự toán năm.

- Thu thuế thu nhập các nhân ước đạt 2.429.000 đồng; đạt 122,99% dự toán năm.

- Thu lệ phí trước bạ nhà đất ước đạt 555.845 nghìn đồng, đạt 97,52% dự toán năm.
- Thu lệ phí môn bài đạt 332.000 nghìn đồng, đạt 102,15% dự toán năm.
- Thu tiền sử dụng đất 8.256.588 nghìn đồng; đạt 123,23% dự toán năm.
- Thu thuế, phí tài nguyên 60.000 nghìn đồng; đạt 51,06% dự toán năm.

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước 7.352.832 nghìn đồng. Trong đó thu từ nguồn cải cách tiền lương năm 2024 còn dư: Thực hiện 2.740.000 nghìn đồng, đạt 100% so với dự toán.

4. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 20.873.001 nghìn đồng, đạt 100% dự toán năm.

5. Thu bổ sung có mục tiêu: 215.155.560 nghìn đồng (kinh phí cấp huyện chuyển giao về cấp xã 153.054.956 nghìn đồng, KP tặng quà nhân dân ngày quốc khánh 2/9 số tiền 4.636.800 nghìn đồng, KP nghỉ theo NĐ 178/2024-NĐ-CP và Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP số tiền 15.611.508 nghìn đồng,...)

6. Thu kết dư ngân sách năm trước: 13.219 nghìn đồng.

II. ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Tổng chi ngân sách xã năm 2025 ước thực hiện: 252.572.947 nghìn đồng, đạt 497,74% dự toán năm

1. Chi đầu tư XDCB ước đạt : 25.130.561 nghìn đồng đạt 375,08% dự toán năm.

2. Chi thường xuyên ước đạt: 224.576.205 nghìn đồng, đạt 522,65% dự toán năm.

+ Chi sự nghiệp an ninh ước đạt 3.768.766 nghìn đồng, đạt 115,3% dự toán năm.

+ Chi sự nghiệp quốc phòng ước đạt 1.737.918 nghìn đồng; đạt 103,73% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo ước đạt 119.310.874 nghìn đồng.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình ước đạt 1.139.093 nghìn đồng.

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin ước đạt 2.200.061 nghìn đồng, đạt 131,66% so dự toán.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình ước đạt 651.570 nghìn đồng, đạt 244,58% dự toán.

- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao ước đạt 844.000 nghìn đồng, đạt 486,06% so dự toán.

- Chi sự nghiệp môi trường ước đạt 1.192.727 nghìn đồng, đạt 172,18% so dự toán.

- Chi sự nghiệp kinh tế ước đạt 6.862.343 nghìn đồng, đạt 229,45% so dự toán.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội ước đạt 22.931.303 nghìn đồng, đạt 1.189,97% so dự toán. trong đó chi các chế độ sinh sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ của cấp huyện chuyển giao về cấp xã.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể ước đạt 63.677.118 nghìn đồng, đạt 210,88% so dự toán; (trong đó chi quà nhân dân dịp quốc khánh 2.9 số tiền 4.636.800 nghìn đồng; Kinh phí chi trả các đối tượng nghỉ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP số tiền 15.611.508 nghìn

đồng; KP chi trả các đối tượng nghỉ việc theo Nghị định 154/NĐ-CP số tiền 3.566.566 nghìn đồng).

- Chi khác ngân sách ước đạt 260.432 nghìn đồng, đạt 242,08% so dự toán; trong đó chi hỗ trợ Ủy ban MTTQ xã và các ngành đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2025-2030 số tiền 250.000 nghìn đồng.

3. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 2.866.077 nghìn đồng, bao gồm chi chuyển giao từ ngân sách cấp huyện cũ Xử lý sạt trượt bờ sông khu vực đê bồi Đò Đồng (đoạn Am Vật) thuộc thôn Hồng Giang, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang 2.165.714 nghìn đồng; chi công tác phòng chống lụt bão (cơn bão số 11-bão matmo) 700.363 nghìn đồng.

III. Đánh giá thực hiện dự toán thu, chi và công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2025

1. Công tác điều hành thu, chi ngân sách nhà nước:

- *Về thu ngân sách:* Ngay sau khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, UBND xã đã tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp thu ngân sách; thực hiện rà soát các nguồn thu trên từng khu vực, sắc thuế, nhất là khu vực ngoài quốc doanh nhằm quản lý tối đa các khoản thu theo quy định. UBND các xã đã chủ động phối hợp với thuế cơ sở 4 trong công tác chống thất thu, thu nợ đọng thuế nên tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt cao so với dự toán (đạt 116,38% dự toán); hầu hết các khoản thu đều đảm bảo tiến độ, như: thuế thu nhập cá nhân đạt 122,99% dự toán, lệ phí môn bài đạt 102,15% dự toán, thu thuế VAT ngoài quốc doanh đạt 101,73% dự toán.

- Chi ngân sách: Chi thường xuyên được đảm bảo, nhiệm vụ chi chủ yếu như chi lương, phụ cấp, an ninh quốc phòng, chi đảm bảo xã hội được đảm bảo. Công tác chi được thực hiện đúng mục đích và có hiệu quả, tiết kiệm, không lãng phí các khoản chi, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ an ninh chính trị, kinh tế xã hội của địa phương.

- Các khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện đảm bảo chi đúng quy định như chi hỗ trợ đội dân phòng, chi huấn luyện dân quân, chi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chi đầu tư xây dựng,

2. Một số tồn tại hạn chế

- *Về thu ngân sách:* Một số chỉ tiêu thấp như thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản 13,33%; phí cấp quyền khai thác khoáng sản 68,75%, thu phí lệ phí 68,12% dự toán năm.

- *Về chi ngân sách:* Do việc sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời phải đợi dự toán phân bổ ngân sách từ tỉnh và hoàn thiện các thủ tục phân bổ dự toán tại kho bạc gặp nhiều vướng mắc nên tiến độ giải ngân kinh phí còn chậm.

- Về công tác điều hành ngân sách: Do cấp xã mới không có hệ thống dữ liệu TABMIS nên không khai thác được kho dữ liệu thu, chi ngân sách, gây khó khăn trong việc chỉ đạo điều hành, đối chiếu số liệu.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2026-2030, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Dự toán ngân sách năm 2026 được tính trên cơ sở căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028; theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng các văn bản hướng dẫn của tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh Bắc Ninh, UBND xã xây dựng dự toán và phân bổ dự toán chi ngân sách xã theo nguyên tắc và định hướng như sau:

- Bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự phòng ngân sách không thấp hơn mức Tỉnh giao.

- Bố trí chi thường xuyên theo tiêu chí, định mức phân bổ HĐND tỉnh đã quyết định, tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực, ưu tiên cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

- Bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định hiện hành.

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Dự toán chi ngân sách năm 2026 thực hiện tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cắt giảm 2,5% chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, 50% số kinh phí này dành để tạo nguồn cải cách tiền lương.

I. Dự toán thu ngân sách

Tổng thu ngân sách năm 2026 dự kiến: 279.172.000 nghìn đồng.

1. Các khoản thu xã hưởng 100%: 2.369.000 nghìn đồng,

- Thu phí lệ, lệ phí: 156.000 nghìn đồng;

- Thu từ đất công ích và hoa lợi công sản: 1.208.000 nghìn đồng;

- Thu khác: 207.000 nghìn đồng;

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 640.000 nghìn đồng.

- Thu thuế tài nguyên: 158.000 nghìn đồng.

2. Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ %: 29.887.000 nghìn đồng,

- Thu từ doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh: 8.980.000 nghìn đồng;

- Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh: 1.332.000 đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.659.000 nghìn đồng.

- Thu lệ phí trước bạ nhà đất và tài sản: 7.000.000 nghìn đồng,

- Thu tiền cho thuê đất: 566.000 nghìn đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 9.350.000 nghìn đồng;
- 3. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 246.916.000 nghìn đồng,
- Bổ sung cân đối ngân sách: 227.246.000 nghìn đồng,
- Bổ sung có mục tiêu: 19.670.000 nghìn đồng.

II. Dự toán chi ngân sách

Tổng chi ngân sách năm 2026 dự kiến: 279.172.000 nghìn đồng.

1. Chi đầu tư XDCCB: 20.572.000 nghìn đồng.
2. Chi thường xuyên: 232.621.000 nghìn đồng,
 - Chi khoa học công nghệ, chuyển đổi số: 2.303.000 nghìn đồng;
 - Chi sự nghiệp an ninh: 6.836.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp quốc phòng: 4.125.000 nghìn đồng;
 - Chi sự nghiệp giáo dục: 132.811.000 nghìn đồng.
 - Chi sự nghiệp đào tạo: 741.000 nghìn đồng.
 - Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 1.155.000 nghìn đồng.
 - Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 1.063.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 1.063.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 422.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp môi trường: 3.619.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp kinh tế: 12.041.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp kinh tế khác: 700.000 nghìn đồng,
 - Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 23.190.000 nghìn đồng,
 - Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 41.404.000 nghìn đồng,
 - Chi khác ngân sách: 1.148.000 nghìn đồng,
3. Chi dự phòng ngân sách: 6.309.000 nghìn đồng,
4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 19.670.000 nghìn đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

*** Khó khăn, vướng mắc**

- Công tác lập và phân bổ dự toán: Việc xây dựng dự toán còn lúng túng do có nhiều chế độ chính sách mới. Một số chỉ tiêu thu thay đổi sau sáp nhập, dẫn đến khó dự báo, ảnh hưởng đến tính chính xác của dự toán.

- Về nguồn thu ngân sách: Thu ngân sách tại địa bàn mới còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chi, chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung có mục tiêu từ cấp trên.

- Về chi ngân sách: Nhiệm vụ chi của địa phương lớn (đầu tư xây dựng đường giao thông xuống cấp, xây dựng các trường đạt chuẩn mức độ 2, nâng cấp

trạm y tế, các nhà văn hóa..) nguồn lực của địa phương không đảm bảo nên khó khăn trong quá trình thực hiện.

*** Nguyên nhân**

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Nguồn lực về con người của địa phương: Do cán bộ cấp xã được phân công bố trí công tác tài chính chưa có kinh nghiệm, nhiều chế độ chính sách mới.

Nguồn lực tài chính địa phương còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào cấp trên.

- *Nguyên nhân khách quan:* Hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể, một số quy định pháp luật liên quan đến quản lý ngân sách, kế toán, tài sản công chưa được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn sau sáp nhập xã.

Phần thứ ba

MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Về thu ngân sách

- Tập trung khai thác mọi nguồn thu ngân sách trên địa bàn xã, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu, sắc thuế; chống thất thu thuế, nhất là thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài. Tăng cường quản lý thu bằng biện pháp tài chính như: Thu phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: Trật tự xây dựng, an toàn giao thông, an ninh trật tự, tài nguyên- môi trường,...

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh; chủ động rà soát, phân loại các khoản nợ thuế để đôn đốc, thu nộp NSNN. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan chức năng có liên quan nhằm khai thác triệt để nguồn thu trên địa bàn.

- Tập trung quyết liệt thu tiền sử dụng đất:

+ Đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị thực hiện theo đầu tư công: Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công, hoàn thành, nghiệm thu các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu đô thị; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cần thiết đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó quan tâm, tập trung cao vào các dự án dự kiến sẽ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2026.

2. Về chi ngân sách

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công đảm bảo nguyên tắc kịp thời, đúng định mức, đúng chế độ, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên chi lương và các khoản theo lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng chế độ quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình; tập trung cao thu hồi vốn tạm ứng chi đầu tư XDCB và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn Chương trình MTQG, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và vốn đầu tư công theo quy định.

3. Về công tác quản lý và điều hành ngân sách

- Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách theo đúng dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và điều hành chi ngân sách theo đúng tiến độ thu ngân sách. Thường xuyên rà soát, đánh giá, dự báo số thu ngân sách; chủ động phương án điều hành dự toán NSNN theo phương châm “*giảm chi tương ứng với số giảm thu*” nhằm đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị.

- Thực hiện công khai tài chính ngân sách theo quy định; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực trong quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách trên địa bàn. Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

Phần thứ tư

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026-2028

I. Kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 5 năm 2026-2030 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2026, trên cơ sở dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2027, 2028; kế hoạch thu ngân sách 03 năm 2026-2028 cụ thể như sau: năm 2026 là 279,172 tỷ đồng, năm 2027 là 291,118 tỷ đồng; năm 2028 là 291,118 tỷ đồng.

II. Kế hoạch chi ngân sách nhà nước

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2027, năm 2028; dự kiến nguồn thu ngân sách trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo phân cấp. Dự kiến phân bổ dự toán chi trong kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028 của xã năm 2026 là 279,172 tỷ đồng, năm 2027 là 291,118 tỷ đồng; năm 2028 là 291,118 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

UBND xã Mỹ Thái trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 07 - HĐND xã khoá XXII;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Hương Lan